

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Nông Thế Hạp và Hoàng Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 23/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 05/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn P, sinh năm 1957 và bà Nông Thị R, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/8/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Văn T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn L, sinh năm 1972 và bà Vi Thị L1, sinh năm 1973; Vợ: Linh Thị N, sinh năm 1997; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15 tháng 3 năm 2016, bị Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/8/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Văn S, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã C,

huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn E, sinh năm 1972 và bà Nông Thị N, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/8/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Hoàng Văn P, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1985 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 01/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1965; Vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1990; Con: Có một con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 04/8/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P: Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thị X, sinh ngày 22/8/1965; Nơi cư trú: xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

2. Triệu Văn V, sinh ngày 22/01/1984; Nơi cư trú: xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Trương Văn C1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. La Văn C1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. La Văn C3, sinh năm 1994; Nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

4. Nông Công C4, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa);

5. Nguyễn Văn C5, sinh năm 1984; Nơi cư trú: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2021, công an xã C, huyện T làm nhiệm vụ tại xóm L, xã C, huyện T phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn S, sinh năm 1996 và Hoàng Văn P, sinh năm 1985 cùng trú tại L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng về

hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ một gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói có các cục chất bột màu trắng trên mặt bàn trước mặt S đang ngồi. S khai nhận là ma túy, loại Heroine. Công an xã C, huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật. Tạm giữ đối với Hoàng Văn S 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Cooplapad; 01 (một) dao lam; 03 (ba) mảnh giấy bạc hình vuông.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn S có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam). Tại bản kết luận giám định số 299/GĐMT ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn S khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt, hình thức sử dụng là hít. Nguồn ma túy có để sử dụng và bán là do S trực tiếp mua với Triệu Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã P, huyện T 05 (năm) lần, 04 (bốn) lần đầu mỗi lần 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), lần cuối vào ngày 04 tháng 8 năm 2021 với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Trong đó có 03 (ba) lần Hoàng Văn P đi cùng S mua ma túy và có hành vi giúp S bán ma túy cho những người nghiện. Từ giữa tháng 7 năm 2021 cho đến ngày bị bắt, S được bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Trương Văn C1, sinh năm 1991, trú tại xóm L, xã C, huyện T 03 (ba) lần. Sáng trực tiếp bán ma túy cho C1 01 (một) lần 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tại nhà S; 02 (hai) lần S giao ma túy cho P đưa cho C1, 01 lần 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng), 01 lần 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền bán ma túy có được P đưa hết cho S.

- Bán cho La Văn C2, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã C, huyện T 02 (hai) lần. S trực tiếp bán ma túy cho C2 01 (một) lần 100.000 đồng. Giao cho P trực tiếp bán ma túy 01 (một) gói 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) số tiền bán ma túy có được P đưa hết cho S.

- Bán cho La Văn C3, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã C, huyện T 01 (một) lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Bán cho Nông Công C4, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T 02 (hai) lần. 01 (một) lần 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) S trực tiếp bán. 01 (một) lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) S giao cho P là người trực tiếp bán vào ngày 03/8/2021, số tiền bán ma túy có được P đưa hết cho S.

- Bán cho Nguyễn Văn C5, sinh năm 1984, trú tại xóm L, xã C, huyện T 01 (một) lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Trước khi mua ma túy, những người có nhu cầu mua ma túy thường gọi điện thoại cho S. Thời gian và địa điểm bán ma túy không cố định tại nhà S, đường và cổng Trường Trung học cơ sở C, cách nhà S 50 mét.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn P khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2019, hình thức sử dụng là chích. Từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 8 năm 2021, do không có tiền mua ma túy để sử dụng, biết Hoàng Văn S là người bán ma túy, P đã giúp S đi mua ma túy với Triệu Văn H 03 (ba) lần, S là người trực tiếp giao dịch. Khi có ma túy, S chia ma túy cho P cùng sử dụng. Ngoài ra còn được đưa ma túy cho Trương Văn C1 02 (hai) lần; La Văn C2 01 (một) lần; Nông Văn C4 01 (một) lần và nhận tiền bán ma túy với những người này về đưa cho S. Mục đích cùng tham gia với S là để có ma túy sử dụng không phải mất tiền.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn S, Hoàng Văn P, ngày 06 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Triệu Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã P, huyện T. Khi thấy lực lượng chức năng, H chạy lên phòng ngủ tầng 02 (hai) phía trước ngôi nhà, dùng tay ném qua cửa sổ phía nền đất phía trước nhà 02 (hai) túi ni lông. Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện phía trước ngôi nhà 01 (một) túi ni lông màu đen; 01 (một) túi ni lông màu hồng bên trong bọc lớp giấy vệ sinh. Mở 02 (hai) gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình khám xét thu giữ 01 (một) con dao gấp bằng kim loại, 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) mảnh túi ni lông màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc; 02 (hai) điện thoại di động (OPPO, SAMSUNG); 26.800.000 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) cân điện tử màu trắng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn H có khối lượng 8,51g (tám phẩy năm mươi một gam). Tại bản kết luận giám định số 300/GĐMT ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2011 cho đến ngày bị bắt, hình thức sử dụng là chích. Có hành vi bán trái phép chất ma túy từ khoảng đầu tháng 7 năm 2021, loại ma túy bán là Heroine, mỗi lần bán tương ứng với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Là người trực tiếp cùng Triệu Văn T sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã P, huyện T đi mua ma túy 03 (ba) lần; Trong đó có 02 (hai) lần T là người trực tiếp mua ma túy (Lần thứ nhất với số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng; Lần thứ ba vào ngày 03/8/2021, với số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng; Lần thứ hai: H là người trực tiếp giao dịch với số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Địa điểm mua ma túy tại khu vực đường đôi, ngõ gần khách sạn G thuộc 1, thị trấn T, huyện T, đối diện QS huyện T với một người đàn ông tên QU, không biết họ và địa chỉ. Trước khi mua ma túy có điện thoại liên lạc trước. Từ đầu tháng 7 năm 2021 cho đến ngày bị bắt, H đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Hoàng Văn S, sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã C, huyện T 05 (năm) lần; Trong đó 04 (bốn) lần, mỗi lần 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

Lần cuối vào sáng ngày 03 tháng 8 năm 2021, bán 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Bán cho Triệu Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã P, huyện T 04 (bốn) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, H còn bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện ma túy không biết tên và địa chỉ.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn T khai nhận: Bản thân nghiện và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt. Hình thức sử dụng là chích. Nguồn ma túy có để sử dụng, T mua với nhiều đối tượng nghiện. T biết H mua ma túy về để bán và có hành vi cùng Triệu Văn H đi mua ma túy với người khác từ khoảng cuối tháng 7 năm 2021. Sau đó H tự chia nhỏ ma túy ra từng gói nhỏ để bán kiếm lời, loại ma túy là Heroine. T cùng H đi mua ma túy 03 (ba) lần với một người đàn ông tên QU; Trong đó có 02 (hai) lần T là người trực tiếp giao dịch mua bán 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng). H trực tiếp mua ma túy 01 (một) lần. Trước khi mua ma túy có điện thoại trước. Tiền mua ma túy là tiền của H. Sau khi mua được ma túy, H có chia ma túy cho T sử dụng không mất tiền. Ngoài ra, T trực tiếp mua ma túy với H 04 (bốn) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Lời khai của Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn P phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, kết quả cân khối lượng Heroine, kết luận giám định và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ số vật chứng bị tạm giữ đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Số tiền 27.300.000 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTK ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Văn H và Triệu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Văn S và Hoàng Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, phản ánh đúng diễn biến, hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hoàng Thị X khai nhận: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn P. Bà xác nhận trước đây nhà bà có một chiếc moto không có biển kiểm soát, màu xanh – đen, xe cũ đã qua sử dụng, mua với người không biết rõ tên và địa chỉ. Trước khi P bị bắt thì xe do P sử dụng. Bà biết P nghiện ma túy. Sau khi P bị bắt bà có sử dụng chiếc xe nhưng xe hay bị hỏng, do cũng không có tiền nên bà đã bán chiếc xe cho người thu

mua sắt vụn vào đầu tháng 10 năm 2021 với số tiền 500.000 đồng. Việc P sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy bà không biết. Bà cam đoan khai đúng sự thật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài sản là chiếc xe máy đã được nhận lại và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 10 đến 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 9 đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 8 đến 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 7 đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về vật chứng : áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Đối với Hoàng Văn S: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) dao lam; 03 (ba) mảnh giấy bạc hình vuông;

- Đối với Triệu Văn H: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại; 01 (một) lưỡi dao lam có chữ DORCO;

- 01 (một) mảnh túi ni lông màu đen;

- 01 (một) mảnh giấy bạc;

- 01 (một) cân tiểu ly.

* Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- Đối với Hoàng Văn S : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Truy thu 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiền bán ma túy có được.

- Đối với Triệu Văn H : 01 (một) điện thoại SAMSUNG; 26.800.000đ (hai sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được. Số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Trùng Khánh.

- Đối với Triệu Văn T: 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0392417900.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H : 01 điện thoại OPPO.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả 04 (bốn) bị cáo là các đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, tuy nhiên về nhân thân yêu cầu cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 vì bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo khung hình phạt đối với bị cáo mà kiểm sát đã đề nghị. Nhất trí với viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2021, Công an xã C, huyện T bắt quả tang Hoàng Văn S, sinh năm 1996 và Hoàng Văn P, sinh năm 1985, đều trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 0,16g (không phẩy mười sáu gam) Heroine, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trước khi bị bắt, Hoàng Văn S đã bán ma túy 09 (chín) lần cho 06 (sáu) người nghiện, thu được số tiền 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) và Hoàng Văn P đã trực tiếp bán ma túy giúp S 04 (bốn) lần cho các đối tượng khác, số tiền bán ma túy Phẩm đều đưa hắt cho Sáng.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét người và chỗ ở đối với Triệu Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã P, huyện T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 8,51g (tám phẩy năm mươi một gam) Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trước khi bị bắt, Triệu Văn H đã bán ma túy 09 (chín) lần cho 02 (hai) người, thu được số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và bán cho những người khác không rõ tên, địa chỉ.

Đối với Triệu Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã P, huyện T đã cùng Triệu Văn H tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 03 (ba) lần; Trong đó có 02 (hai) lần T là người trực tiếp mua túy (Lần thứ nhất với số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng; Lần thứ ba vào ngày 03/8/2021, với số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng; Lần thứ hai: H là người trực tiếp giao dịch với số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Triệu Văn T đã phạm tội theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Hoàng Văn S và bị cáo Hoàng Văn P đã phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò là đồng phạm đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau. Cụ thể: bị cáo Triệu Văn H là người có tính chất mức, mức độ nguy hiểm cao nhất vì là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy ba lần về bán lại cho các con nghiện khác, với số lượng ma túy đã mua bán là lớn. Còn Triệu Văn T là người giúp sức tích cực cho Triệu Văn H, đã trực tiếp mua ma túy giúp H 02 lần (Lần thứ nhất với số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng; Lần thứ hai vào ngày 03/8/2021, với số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng) và một lần cùng H đi mua ma túy nhưng hành vi của Triệu Văn T chỉ để nhằm mục đích có ma túy để sử dụng từ việc được H trả công bằng ma túy. Hoàng Văn S và Hoàng Văn P đều thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau. Tuy nhiên, về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hoàng Văn S là cao hơn Hoàng Văn P vì S là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma

túy về bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, còn P chỉ với mục đích giúp S bán ma túy để được S trả công bằng việc cho sử dụng ma túy. Do đó, khi áp dụng mức hình phạt cũng phải xem xét đất tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng đối với từng bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình. Ngoài ra bị cáo Triệu Văn H và Hoàng Văn S đã có hình vi tố giác việc phạm tội của người khác, do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Các bị cáo có đặc điểm nhân thân xấu (bản thân sử dụng trái phép chất ma túy), riêng bị cáo Triệu Văn T bị Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự công cộng ngày 15 tháng 3 năm 2016.

[4]. Về vật chứng:

Về vật chứng : áp dụng điều 47 Bộ Luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Đối với Hoàng Văn S: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) dao lam; 03 (ba) mảnh giấy bạc hình vuông;

- Đối với Triệu Văn H: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại; 01 (một) lưỡi dao lam có chữ DORCO;

- 01 (một) mảnh túi ni lông màu đen;

- 01 (một) mảnh giấy bạc;

- 01 (một) cân tiểu ly.

* Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- Đối với Hoàng Văn S : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Truy thu 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Tiền bán ma túy có được.

- Đối với Triệu Văn H : 01 (một) điện thoại SAMSUNG; 26.800.000đ (hai sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được. Số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Trùng Khánh.

- Đối với Triệu Văn T: 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0392417900.

-Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H : 01 điện thoại OPPO.

Về hình phạt bổ sung : Xét thấy 04 (bốn) bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, bị can Triệu Văn H, Triệu Văn T khai nhận mua với một người đàn ông tên “QU” do không biết họ và địa chỉ tại khu vực đường đôi, ngõ gần khách sạn G, thuộc 1, thị trấn T, huyện T, đối diện QS. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với 02 (hai) chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội. Xe mô tô do Hoàng Văn P chở S đi mua ma túy, là xe mô tô của bố mẹ, không có biển kiểm soát. Sau khi P bị bắt, xe đã cũ gia đình đã bán. Còn đối với xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 119.81 là xe mô tô của anh Triệu Văn V (anh trai H) khi H lấy xe đi không xin phép V. Quá trình điều tra đã làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không tạm giữ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Hoàng Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2021;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Đối với Hoàng Văn S: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) dao lam; 03 (ba) mảnh giấy bạc hình vuông;

- Đối với Triệu Văn H: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) con dao gấp bằng kim loại; 01 (một) lưỡi dao lam có chữ DORCO;

- 01 (một) mảnh túi ni lông màu đen;

- 01 (một) mảnh giấy bạc;

- 01 (một) cân tiểu ly.

* Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- Đối với Hoàng Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Truy thu 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền bán ma túy có được.

- Đối với Triệu Văn H: 01 (một) điện thoại SAMSUNG; 26.800.000đ (hai sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được. Số tiền trên hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Trùng Khánh.

- Đối với Triệu Văn T: 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0392417900.

-Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H: 01 điện thoại OPPO.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Hoàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị X. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị X có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C (bằng TB);
- UBND xã T (bằng TB);
- Các bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng